

Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2022

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(06 tháng đầu năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty niêm yết: **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT XUẤT NHẬP KHẨU INOX KIM VĨ**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 117, Võ Văn Bích, Ấp 11, Xã Tân Thạnh Đông, Huyện Củ Chi, TP.HCM
- Điện thoại: 028. 37979009 Fax: 028. 37979100
- Email: kimvimex@kimvico.com.vn
- Vốn điều lệ: **495.000.000.000 đồng**
- Mã chứng khoán: **KVC**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	01-2022/NQ-ĐHĐCĐ	26/04/2022	Nghị quyết về Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

II. Hội đồng quản trị (năm 2022):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Lý do không
-----	-----------------	---------	--------------------	-------------	---------------	-------------

			còn là thành viên HĐQT	HĐQT tham dự	hợp	tham dự hợp
1	Đỗ Hùng	Chủ tịch HĐQT	08/05/2020	03	100%	
2	Đỗ Hòa	Thành viên	08/05/2020	03	100%	
3	Đỗ Thị Thu Trang	Thành viên	08/05/2020	03	100%	
4	Lưu Xuân	Thành viên	08/05/2020	03	100%	
5	Lê Trần Vũ Đạt	Thành viên	08/05/2020	03	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

Trong các cuộc họp Hội đồng quản trị, Quyền Tổng giám đốc đều báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch, triển khai và thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời đề xuất các nội dung trình Hội đồng quản trị xem xét. Hội đồng quản trị cũng báo cáo các phần việc được phân công. Do đó, tất cả các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc được giám sát chặt chẽ để đảm bảo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 06 tháng đầu năm 2022

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	0802/2022/QĐ-HĐQT	08/02/2022	Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
2	0503/NQ- HĐQT/2022/KVC	05/03/2022	Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh 2022
3	1005/NQ- HĐQT/2022/KVC	10/05/2022	Thông qua phương án vay vốn tại Agribank chi nhánh Hóc Môn.

III. Ban kiểm soát (06 tháng đầu năm 2022)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Phan Thanh Tấn	Trưởng ban kiểm soát	30/06/2021	03	0%	
2	Nguyễn Thị Đài Trang	Thành viên	23/01/2015	03	100%	
3	Nguyễn Tăng Minh Đức	Thành viên	23/01/2015	03	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và cổ đông đã tuân thủ các quy định của Pháp luật trong công tác quản lý hành chính. Các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao theo quy định của luật doanh nghiệp, điều lệ công ty và nghị quyết HĐQT.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

06 tháng đầu năm 2022, BKS được cung cấp đầy đủ thông tin về các quyết định của HĐQT, Ban Giám Đốc, đồng thời nhận được sự hỗ trợ và tạo điều kiện để phục vụ cho công tác kiểm tra. HĐQT và BKS luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề liên quan đến định hướng của công ty, bám sát nhiệm vụ được giao.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: **không có**

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (năm 2019) và giao dịch của người có liên quan của công ty

với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

ST T	Tên tổ chức/c á nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là ngườ i có liên quan	Thời điểm khôn g còn là người có liên quan	Lý do
1	Đỗ Hùng	069C12625 5	Chủ tịch HĐQT	04606800039 7	456/66 Cao Thắng, P12, Quận 10, HCM	08/05 /2020		
2	Đỗ Hòa	069C12609 8	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng Giám đốc	024031574	Số 22/48 Cư Xá Lữ Gia- Phường 15- Quận 11-TP. Hồ Chí Minh	08/05 /2020		
3	Đỗ Thị Thu Trang	069C17539 7	Thành viên Hội đồng quản trị	025469530	Số 45 Bàu Cát 1- Phường 14- Quận	08/05 /2020		

					Tân Bình- TP. Hồ Chí Minh			
4	Lưu Xuân	018C39814 4	Thành viên Hội đồng quản trị	022637175	31, Lương Minh Nguyệt, P. Tân Thới Hòa, Q. Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	08/05 /2020		
5	Lê Trần Vũ Đạt	018C39814 5	Thành viên Hội đồng quản trị	225046228	Xuân Đông- Diên Xuân- Diên Khánh- Khánh Hòa	08/05 /2020		
6	Phan Thanh Tấn	069C10810 1	Trưởn g ban kiểm soát	07907600441 0	359/3 Trần Bình Trọng, Phường 1, Quận 10, TP.HC M	30/6/ 2021		
7	Nguyễn	018C39811	Thành	023464570	468/32/	23/01		

	Dài Trang	5	viên Ban kiểm soát		3 Nguyễn Tri Phuong , Phường 9, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	/2015		
8	Nguyễn Tăng Minh Đức	018C39811 1	Thành viên Ban kiểm soát	024474821	468/32/ 3 Nguyễn Tri Phuong , Phường 9, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	23/01 /2015		
9	Trần Trung Nghĩa	018C39811 9	Kế toán trưởng	230610578	9/7T Áp 3, Xã Xuân Thới Thượng -Hóc Môn, TPHC M	23/01 /2015		

Ghi chú: Số Giấy NSH*: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: **không có**

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: **không có**

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): **không có**

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **không có**

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **không có**

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: **Đính kèm phụ lục 1**

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết: không có

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

Các nội dung trên đã được Công ty công bố thông tin và báo cáo với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, đồng thời được đăng tải trên website Công ty theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Trân trọng!

CHỦ TỊCH HĐQT



Đỗ Hùng

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức cá nhân	Mối quan hệ với cổ đông nội bộ	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
I	Đỗ Hùng		069C126255	Chủ tịch HĐQT	046068000397	26/07/2019	Cục CS ĐKQLCT và DLQG Về Dân Cư	456/66 Cao Thắng, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	1.100.000	2,22%	
	1 Đỗ Dự	Bố	Chưa có		220003269	20/03/2002	CA. Khánh Hòa	46 Bầu Cát 1, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh		-	
	2 Đỗ Hòa	Em	069C126098		024031574	30/01/2008	CA. TP HCM	Số 22/48 Cư Xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	400.000	0,81%	
	3 Đỗ Thị Thu Trang	Em	069C175397		025469530	04/04/2011	CA. TP HCM	46 Bầu Cát 1, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	200.000	0,40%	
II	Đỗ Hòa		069C126098	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc	024031574	30/01/2008	CA. TP HCM	Số 22/48 Cư Xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	400.000	0,81%	
	1 Đỗ Dự	Bố	Chưa có		220003269	20/03/2002	CA. Khánh Hòa	46 Bầu Cát 1, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	-	-	
	2 Đỗ Hùng	Anh	069C126255		046068000397	26/07/2019	Cục CS ĐKQLCT và DLQG Về Dân Cư	456/66 Cao Thắng, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	1.100.000	2,22%	
	3 Nguyễn Lê Trầm Thư	Vợ	021C230679		225123835	20/12/2006	CA Khánh Hòa	Số 22/48 Cư Xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	1.000	0,00%	
	4 Đỗ Thị Thu Trang	Em	069C175397		025469530	04/04/2011	CA. TP HCM	46 Bầu Cát 1, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	200.000	0,40%	
III	Đỗ Thị Thu Trang		069C175397	Thành viên Hội đồng quản trị	025469530	04/04/2011	CA. TP HCM	46 Bầu Cát 1, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	200.000	0,40%	
	1 Đỗ Dự	Bố	Chưa có		220003269	20/03/2002	CA. Khánh Hòa	46 Bầu Cát 1, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	-	-	
	2 Đỗ Hùng	Anh	069C126255		046068000397	26/07/2019	Cục CS ĐKQLCT và DLQG Về Dân Cư	456/66 Cao Thắng, Phường 12, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh	1.100.000	2,22%	
	3 Đỗ Hòa	Anh	069C126098		024031574	30/01/2008	CA. TP HCM	Số 22/48 Cư Xá Lữ Gia, Phường 15, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh	400.000	0,81%	
	4 Võ Đình Phú	Chồng	021C120276		024984589	10/06/2008	CA. TP HCM	46 Bầu Cát 1, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	16.000	0,03%	
IV	Lưu Xuân		018C398144	Thành viên Hội đồng quản trị	022637175	08/12/2012	CA. TP HCM	31, Lương Minh Nguyệt, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	5.000	0,01%	

STT	Tên tổ chức cá nhân	Mối quan hệ với cổ đông nội bộ	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	1	Lưu Tài	Bố	Chưa có	022637173		CA. TP HCM	31. Lương Minh Nguyệt, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	-	-	
	2	Đào Thị Mỹ Hạnh	Vợ	Chưa có	021824623	15/09/2008	CA. TP HCM	154/136/6, Âu Dương Lân, Phường 3, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh	-	-	
	3	Cao Tô Hà	Anh	Chưa có	022637174	22/09/2006	CA. TP HCM	31. Lương Minh Nguyệt, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	-	-	
	4	Lưu Quân Khoản	Anh	Chưa có	351566698	18/12/2010	CA. An Giang	Xã Cô Tô, Huyện Tri Tôn, An Giang	-	-	
	5	Lưu Kim Liên	Em	Chưa có	021928000	05/04/2011	CA. TP HCM	31. Lương Minh Nguyệt, Phường Tân Thới Hòa, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh	-	-	
V	Lê Trần Vũ Đạt		018C398145	Thành viên Hội đồng quản trị	225046228	12/04/2012	CA Khánh Hòa	Xuân Đông-Diên Xuân-Diên Khánh-Hoà	100	0,00%	
	1	Lê Quang	Bố	Chưa có	220368785	6/16/2011	CA Khánh Hòa	Xuân Đông, Diên Xuân, Diên Khánh, Khánh Hòa	-	-	
	2	Trần Thị Xin	Mẹ	Chưa có	220368767	17/02/2012	CA Khánh Hòa	Xuân Đông, Diên Xuân, Diên Khánh, Khánh Hòa	-	-	
	3	Lê Thùy Loan	Vợ	Chưa có	225710387	05/07/2014	CA Khánh Hòa	Xuân Đông, Diên Xuân, Diên Khánh, Khánh Hòa	-	-	
VI	Phan Thanh Tấn		069C108101	Thành viên Ban kiểm soát	079076004410	20/04/2018	Cục CSQL hành chính về TTXH	359/3 Trần Bình Trọng, Phường 1, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh	0,00%		
	1	Nguyễn Thị Tỷ	Mẹ	Chưa có	046157001144	15/04/2021	Cục CSQL hành chính về TTXH	359/3 Trần Bình Trọng, Phường 1, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh	-	-	
	2	Trương Thị Hà	Vợ	Chưa có	038177007581	17/01/2019	Cục CSQL hành chính về TTXH	359/3 Trần Bình Trọng, Phường 1, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh	-	-	
VII	Nguyễn Đài Trang		018C398115	Thành viên Ban kiểm soát	023464570	14/01/2010	CA. TP HCM	468/32/3 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh	1.000	0,00%	
	1	Nguyễn Tăng Minh Đức	Chồng	018C398111	024474821	07/12/2005	CA. TP HCM	468/32/3 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh	1.000	0,00%	
	2	Trần Ngọc Thảo	Mẹ	Chưa có	020770259	11/30/2009	CA. TP HCM	164/21 Đặng Nguyễn Căn, Phường 13, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh	-	-	
VIII	Nguyễn Tăng Minh Đức		018C398111	Thành viên Ban kiểm soát	024474821	07/12/2005	CA. TP HCM	468/32/3 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh	1.000	0,002%	
	1	Nguyễn Tăng Văn	Bố	Chưa có	220128239	08/08/1978	CA.Phú Yên	Cù Chi, TP.Hồ Chí Minh	-	-	
	2	Đỗ Thị Thôi	Mẹ	Chưa có	220128240	08/08/1978	CA.Phú Yên	Ấp 3, Xã Xuân Thới Thượng, Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh	-	-	
	3	Nguyễn Đài Trang	Vợ	018C398115	023464570	14/01/2010	CA. TP HCM	468/32/3 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, TP.Hồ Chí Minh	1.000	0,00%	

STT	Tên tổ chức cá nhân	Mối quan hệ với cổ đông nội bộ	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
IX	Trần Trung Nghĩa		018C398119	Kế toán trưởng	230610578	01/10/2014	CA. Gia Lai	9/7T Ấp 3, Xã Xuân Thới Thượng-Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh	10.000	0,02%	
1	Võ Thị Anh Thảo	Vợ	Chưa có		225272356	31/07/2002	CA Khánh Hòa	9/7T Ấp 3, Xã Xuân Thới Thượng-Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh	-	-	
2	Trần Trung Cường	Anh	Chưa có		230528523	04/06/2012	CA Gia Lai	Tổ 5, Phường Trà Bá, Tp. Pleiku, Gia Lai	-	-	
3	Trần Trung Kiệt	Em	Chưa có		230812437	20/07/2006	CA Gia Lai	Tổ 5, Phường Trà Bá, Tp. Pleiku, Gia Lai	-	-	

